

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Điện Biên Phủ, ngày 06 tháng 6 năm 2023*

**BIÊN BẢN**  
**NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH**  
**ĐỀ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

**1. Công trình:** Xây dựng mới Khoa Tiền lâm sàng và sửa chữa, nâng cấp một số khoa, phòng và các hạng mục phụ trợ Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên (giai đoạn 2) (Gói thầu xây lắp + thiết bị).

Địa điểm xây dựng công trình: Phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

**2. Thành phần tham gia nghiệm thu:**

2.1. Đại diện chủ đầu tư: Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên.

- Ông: Cà Văn Diện                      Chức vụ: Hiệu trưởng.
- Ông: Đỗ Hồng Minh                  Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.
- Ông: Vũ Tất Thành                    Chức vụ: Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

2.2. Đại diện đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Kiến trúc Thiên Thanh.

- Ông: Lê Đô Thành                    Chức vụ: Giám đốc.
- Bà: Hà Thị Lưu Hoa                  Chức vụ: Chủ trì thiết kế.

2.3. Đại diện đơn vị thi công (giai đoạn 2): Công ty cổ phần xây dựng thương mại Hưng Phúc An nay là Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư Phúc Hưng.

- Ông: Lê Bá Tuấn Anh                Chức vụ: Tổng Giám đốc.
- Ông: Nguyễn Văn Nhuận            Chức vụ: Chỉ huy trưởng.

2.4. Đại diện đơn vị tư vấn QLDA (giai đoạn 2): Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Đất Việt.

- Ông: Nguyễn Văn Quân              Chức vụ: Phó giám đốc.
- Ông: Ninh Văn Tuyên                Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật.

2.5. Đại diện đơn vị tư vấn giám sát (giai đoạn 2): Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng Viễn Thông.

- Ông: Nguyễn Việt Cường            Chức vụ: Giám đốc.
- Ông: Vương Đức Thắng              Chức vụ: Giám sát trưởng.

### 3. Thời gian tiến hành nghiệm thu:

- Bắt đầu: 08 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 6 năm 2023.
- Kết thúc: 11 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 6 năm 2023.

### 4. Đánh giá hạng mục công trình xây dựng:

\* Quy mô hạng mục công trình:

a) Nhà tiền lâm sàng:

- Kiến trúc: Công trình cấp III - 03 tầng; chiều cao nền nhà so với cos sân hoàn thiện là +0,60m. Chiều cao tầng +3,6m, mái cao +3,0m. Các khu chức năng chính bao gồm Phòng tiền lâm sàng, phòng thực hành kỹ thuật điều dưỡng, phòng thực hành sản nhi - kế hoạch hóa gia đình, phòng thực hành giải phẫu mô phôi, phòng thực hành sinh, lý, hóa, ký sinh trùng, phòng thực hành phục hồi chức năng, khu vệ sinh, cầu thang và hành lang. Diện tích xây dựng (hình chiếu bằng mái) = 543 m<sup>2</sup>; diện tích sàn = 1440 m<sup>2</sup>.

- Kết cấu: Móng đơn BTCT 250# đá 2x4cm, lớp lót BT100# đá 4x6cm. Đáy móng đặt tại cos -3,4m, -2,3m, kích thước móng 2,0mx2,4m; 1,4mx1,4m. Giằng móng BTCT250# đặt tại cos -2,15m và cos -0,30m. Kết cấu phần thân (cột, dầm, sàn, cầu thang) BTCT250# đá 1x2cm đổ toàn khối, sàn, sàn mái, sê nô dày 10cm. Giằng, kết cấu khác BTCT toàn khối 200# đá 1x2cm. Tường, thu hồi xây gạch không nung VXM50#. Mái xây thu hồi, xà gồ mái thép hình dẹt U80x40x3,5mm, mái lợp tôn sóng vuông D=0,42mm.

- Hoàn thiện: Nền nhà lát gạch men 60x60cm, khu vệ sinh lát gạch chống trơn 30x30cm, tường ốp gạch men trắng 25x40cm cao 2,0m. Bậc tam cấp, bậc cầu thang, chiếu nghỉ ốp, lát đá granit tự nhiên. Trát cột, dầm, sàn, mái sê nô VXM75# dày 1,5cm; trát tường trong nhà, ngoài nhà VXM 50#, lăn lu sơn không bả toàn nhà. Lan can thép hộp 60x60x2mm, 20x20x1,2mm; lan can cầu thang thép đặc 20x20mm, tay vịn gỗ; cửa đi, cửa sổ hệ nhôm Việt Pháp (hoặc tương đương) kính dày 6,38mm, hoa sắt thép đặc vuông 12mm x 12mm được sơn chống gỉ, sơn 1 nước chống gỉ, 2 nước màu trắng.

- Hệ thống cấp điện, cấp, thoát nước, chống sét, PCCC đồng bộ kèm theo.

b) Hạng mục phụ trợ:

- Sân bê tông: Nền sân đổ BT 150#, đá 2x4cm, dày 10cm. Cự 5x5m sân để 1 khe co giãn. Bó sân xây gạch VXM 50#, trát bó sân VXM 75#, dày 15mm. Diện tích sân = 300 m<sup>2</sup>.

- Bồn hoa cây xanh: Lót móng bó bồn hoa BT 100#, đá 4x6cm. Bó bồn hoa xây gạch không nung VXM 50#, trát VXM 50# kết hợp ốp gạch thẻ hoàn thiện. Trồng 10 cây cau vua và 5 cây hoa ban trong bồn hoa. Diện tích bồn hoa cây xanh = 222 m<sup>2</sup>.

- Hệ thống cấp, thoát nước, cấp điện, PCCC kèm theo.

c) Thiết bị giai đoạn 2.

\* Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu

Hợp đồng số 80/2021/HĐTCXD ngày 05/4/2021 về việc thi công xây dựng gói thầu xây lắp + thiết bị công trình: Xây dựng mới Khoa Tiền lâm sàng và sửa chữa, nâng cấp một số khoa, phòng và các hạng mục phụ trợ Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên (giai đoạn 2); phụ lục hợp đồng số 226/2021/PLHĐ ngày 04/08/2021; phụ lục hợp đồng số 462/2021/PLHĐ ngày 11/11/2021; phụ lục hợp đồng số 42/2022/PLHĐ ngày 25/01/2022; phụ lục hợp đồng số 352/2022/PLHĐ ngày 03/8/2022 ; phụ lục hợp đồng số 550/2022/PLHĐ ngày 10/12/2022; phụ lục hợp đồng số 618/2023/PLHĐ ngày 18/01/2023.

Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng số 1023/TB-SXD ngày 05/6/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên.

### **5. Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:**

TCVN 4055: 2012 Tổ chức thi công;

TCXD 371: 2006 Nghiệm thu chất lượng các công trình xây dựng;

TCVN 9398: 2012 Công tác trắc địa trong công trình xây dựng - Yêu cầu chung;

TCXD 296: 2004 Dẫn giáo. Các yêu cầu về an toàn;

TCVN 7570: 2006 cốt liệu cho bê tông và vữa. Yêu cầu kỹ thuật;

TCVN 4087: 2012 Sử dụng máy xây dựng - Yêu cầu chung;

QCVN 18: 2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - An toàn trong xây dựng;

TCVN 4447: 2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;

TCVN 9361: 2012 Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu;

TCVN 4453: 1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu;

TCVN 1651-1:2008 Thép cốt bê tông - Thép thanh tròn trơn;

TCVN 1651-2: 2008 Thép cốt bê tông - Thép thanh vằn;

TCVN 4085: 2011 Kết cấu gạch đá - Thi công và nghiệm thu;

TCVN 4314: 2003 Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật;

TCVN 6477:2016 về Gạch bê tông;

TCXD 123: 1984 Gạch không nung - yêu cầu kỹ thuật;

TCVN 10307: 2014 Kết cấu thép - Yêu cầu chung về chế tạo, lắp ráp và nghiệm thu; TCVN 170: 2007 Kết cấu thép - Gia công, lắp ráp và nghiệm thu - Yêu cầu kỹ thuật;

TCVN 10309: 2014 Hàn kết cấu thép - Yêu cầu kỹ thuật;

TCVN 5674: 1992 Các công tác hoàn thiện trong xây dựng - Quy phạm thi công và nghiệm thu;

TCVN 9377-1: 2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Phần 1: Công tác lát và láng trong xây dựng; TCVN 9377-2: 2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 2: Công tác trát trong xây dựng; TCVN 9377-3: 2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Phần 3 công tác ốp trong xây dựng;

TCVN 8264: 2009 Gạch ốp, lát - Quy phạm thi công và nghiệm thu;

TCVN 4732: 2007 Đá ốp lát tự nhiên. Yêu cầu kỹ thuật;

TCVN 8256: 2009 Tấm thạch cao - Yêu cầu kỹ thuật;

TCVN 9065: 2012 Vật liệu chống thấm - Sơn nhũ tương bi tum;

TCVN 9276: 2012 Sơn phủ bảo vệ kết cấu thép. Hướng dẫn kiểm tra, giám sát chất lượng quá trình thi công; TCVN 8790: 2011 Sơn bảo vệ kết cấu thép - Quy trình thi công và nghiệm thu;

TCVN 9206: 2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 9207: 2012 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

TCVN 9385: 2012 - Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;

TCVN 4519: 1988 Hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình - Quy phạm thi công và nghiệm thu;

TCVN 5738 - 1993: Hệ thống báo cháy - Yêu cầu kỹ thuật;

TCXD 218 - 1998: Hệ thống phát hiện cháy và báo động cháy - Quy định chung;

TCVN 5670 - 1993: Hệ thống chữa cháy - Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng;

TCVN 11221: 2015 Ống thép cho đường nước và đường nước thải.

TCVN 6379:1998 Thiết bị chữa cháy. Trụ nước chữa cháy. Yêu cầu kỹ thuật;

TCVN 6102:1996 Phòng cháy chữa cháy. Chất chữa cháy. Bột;

TCVN 5639: 1991 Nghiệm thu thiết bị đã lắp đặt xong - Nguyên tắc cơ bản;

+ Biên bản nghiệm thu vật liệu, thiết bị, sản phẩm chế tạo sẵn trước khi sử dụng.

+ Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu thi công xây dựng.

+ Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, thiết bị có liên quan.

+ Kết quả thí nghiệm mẫu kiểm nghiệm của đối tượng nghiệm thu.

+ Nhật ký thi công và các Văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu:

+ Bản vẽ hoàn công.

b) Về chất lượng thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị cho công trình xây dựng:

Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị đảm bảo yêu cầu theo hồ sơ dự thầu; hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công; khối lượng chất lượng đạt yêu cầu.

c) Tiến độ thi công:

Gói thầu xây lắp + thiết bị: Đảm bảo thời gian quy định trong hợp đồng và các phụ lục hợp đồng đã kí kết.

#### 6. Các biện pháp an toàn, vệ sinh môi trường trong thi công:

Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, không xảy ra mất an toàn lao động và cháy nổ trong suốt quá trình thi công.

#### 7. Kết luận:

Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành các hạng mục công trình thuộc gói thầu xây lắp + thiết bị công trình: Xây dựng mới Khoa Tiền lâm sàng và sửa chữa, nâng cấp một số khoa, phòng và các hạng mục phụ trợ Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên (giai đoạn 2) để đưa vào sử dụng, các hạng mục công trình được bảo hành 12 tháng kể từ ngày bàn giao các hạng mục công trình đưa vào sử dụng.

Các ý kiến khác: Không.

Biên bản đã được các bên nhất trí và không có ý kiến gì thêm. Biên bản được lập thành 10 (mười) bản có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư giữ 05 bản, đơn vị thi công giữ 02 bản, các đơn vị tư vấn giữ 01 bản.

#### CÁC BÊN THAM GIA NGHIỆM THU

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TVTK



BSCKIL. *Cả Văn Điện*



*Lê Đỗ Thành*

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU TCXD (GD2)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TVGS (GD2)



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Lê Bá Tuấn Anh*



*Nguyễn Việt Cường*

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN QLDA (GD2)



PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Văn Luận*